

Số: 1314/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 24 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83; 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, thụ lý số 982/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, gồm:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Từ Ah Đ, sinh năm: 1984

Địa chỉ: căn hộ A03.08 chung cư S, Đường X, Khu phố Y, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Thị Hương T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ 20, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ông Từ Ah Đ và bà Phạm Thị Hương T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khê, quận T1, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01 ngày 22/01/2010.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/12/2020, ông Từ Anh Đ và bà Phạm Thị Hương T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quA hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Bà Phạm Thị Hương T trực tiếp nuôi dưỡng con Từ Linh A, sinh ngày 15/11/2011.

Ông Từ Anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân:

Ông Từ Anh Đ và bà Phạm Thị Hương T thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao con Từ Linh A (nữ), sinh ngày 15/11/2011 cho bà Phạm Thị Hương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Từ Anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, thực hiện từ tháng 01/2021 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Trường hợp ông Đ không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời giA chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Từ Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Từ Anh Đ và bà Phạm Thị Hương T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0057861 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAD TP.HCM;
- VKSND Q.T;
- CCTHADS Q.T;
- Đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy

